

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/7/2025 (lần thứ 11);
- Vốn điều lệ: 55 tỷ đồng
- Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Trường Vinh, Nghệ An.
- Số điện thoại: 0238.3551.553; 0238.3856.642; Fax: 0238.3855.422
- Website: www.halotexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HLT
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty thành lập ngày 19/05/1986. Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan, tiền thân từ hai DNNN là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan và Nhà máy Sợi Vinh (thuộc Tổng Công ty Dệt may Hà Nội-Hanosiomex) được sáp nhập lại theo Quyết định số 785/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dệt may Việt Nam (nay là Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Vinatex). Công ty được cổ phần hóa từ cuối năm 2005, chính thức hoạt động theo mô hình và Điều lệ Công ty cổ phần từ tháng 01/2006.

Từ tháng 5/2020, Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan. Công ty không còn vốn nhà nước chi phối.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty sản xuất kinh doanh sợi và các ngành nghề khác.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường xuất khẩu: Ai Cập, Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,; Thị trường trong nước: Các nhà máy, cơ sở dệt vải ở các địa bàn: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hà Nội, Hưng Yên, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp cho Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát - Cơ quan Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) - Các Phòng ban và Nhà máy sản xuất.

Công ty con:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn
1 Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco	Số 33 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100% Tương đương (30 tỷ đồng)

- Các công ty liên kết:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn
1 Công ty CP May Halotexco	số 100 Nguyễn Văn Trỗi, P. Bến Thủy, thành phố Vinh	May mặc quần áo Dệt kim	5,4% Tương đương (1,1 tỷ đồng)
2 Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex	Lô 2, 3, 4 Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Các sản phẩm khăn bông	1,54% Tương đương (300 triệu đồng)

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đấu trở thành nhà sản xuất kinh doanh ngành Dệt may hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Tập trung phát triển ngành sợi;
 - Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ kéo sợi theo hướng hiện đại, tự động hóa cao, tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, giảm chi phí nhân công và tiêu hao điện năng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Môi trường và các quy định liên quan đến môi trường;
 - Quan tâm chia sẻ, đóng góp vào sự phát triển xã hội, cộng đồng như đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống, an sinh xã hội cho người lao động; tham gia các hoạt động và đóng góp vào các quỹ hoạt động nhân đạo, từ thiện trong ngành và địa phương...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Ảnh hưởng của các biến động kinh tế thế giới, như biến động của giá dầu, giá bông xơ; các tranh chấp, địa chính trị các khu vực trên thế giới phức tạp, đặc biệt là chiến tranh Nga – Ucraina, chiến tranh Israel và Palestin làm căng thẳng tại Biển Đỏ; lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới... gây rủi ro cho thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường sợi.
- Rủi ro về biến động tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá vận tải đặc biệt vận tải biển, ...
- Rủi ro về môi trường: Ngành sản xuất sợi chủ yếu ảnh hưởng ra môi trường về tiếng ồn, bụi bông. Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ ngày càng hiện đại hơn như hệ thống lọc, xử lý bụi; trồng và phát triển hệ thống cây xanh xung quanh khu vực nhà xưởng sản xuất góp phần cải thiện đáng kể tiếng ồn và bụi bông. Còn nước thải ngành sản xuất sợi chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Công ty có giám sát, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2025		SO SÁNH KH %	
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH25 /KH25	TH25 /TH24
1	Sản lượng qui chuẩn	Tấn	5,588	5,436	97	89
2	Doanh thu	Triệu đồng	318,000	240,790	76	30
2.1	Doanh thu sợi	Triệu đồng		228,178		
2.2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Triệu đồng		10,683		

2.3	Doanh thu khác	Triệu đồng		1,928		
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1000\$	0	890		
4	Thu nhập bình quân	1000đ	10,100	8,960	89	89
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1,500	(18,721)	(117)	39

2. Đánh giá về tình hình thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch và năm 2025:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do thị trường sợi phục hồi chậm, nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu suy giảm, giá bán sản phẩm ở mức thấp trong khi giá nguyên liệu đầu vào và các chi phí sản xuất vẫn duy trì ở mức cao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu đạt 241 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân giảm so với dự kiến.

- Trong năm 2025, Công ty định hướng phát triển thị trường nội địa nên không đưa ra chỉ tiêu về kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, Công ty đã chủ động tìm kiếm khách hàng, tiêu thụ hàng tồn kho và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Kết quả, thực hiện được kim ngạch xuất khẩu đạt 890.000 USD.

- Sản lượng sản xuất đạt 5,436 tấn, bằng 97% kế hoạch, cho thấy Công ty đã duy trì tương đối ổn định hoạt động sản xuất, bảo đảm vận hành nhà máy trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 8,96 triệu đồng/người/tháng, bằng 89% kế hoạch. Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, Công ty vẫn nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Lợi nhuận trước thuế âm 18,7 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, mức lỗ đã giảm đáng kể so với năm 2024 (lỗ 47,8 tỷ đồng), cho thấy các biện pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị và cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Nhìn chung, trong bối cảnh ngành sợi tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và biến động bất lợi của thị trường, Công ty đã duy trì được hoạt động sản xuất tương đối ổn định, hoàn thành gần đạt chỉ tiêu sản lượng sản xuất, đồng thời từng bước thu hẹp mức lỗ so với năm trước. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra, đòi hỏi Công ty tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

3. Tổ chức và nhân sự:

a) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách HĐQT, BKS, Ban điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
1	Ngô Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Phụ trách Công ty (trước ngày 17/7/2025)	Ngày sinh: 31/03/1969 CCCD: 019069000063, Ngày cấp: 28/03/2023 Nguyên quán: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh

	Thành viên HĐQT Sau ngày 17/7/2025 - Sở hữu 672.200 cổ phần	Hộ khẩu thường trú: CH409, C.cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
2	Nguyễn Du Thành viên HĐQT trước ngày 17/7/2025, là Chủ tịch HĐQT (sau ngày 17/7/2025) Sở hữu: 335.500 cổ phần	Ngày sinh: 15/12/1972 CCCD: 001072017979; Ngày cấp: 01/11/2018 Nguyên quán: xã Đức Thọ, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: P. Khương Trung, Hà Nội
3	Ngô Việt Hậu Thành viên HĐQT Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 15/07/1969 CCCD: 030069004368; Ngày cấp: 19/10/2018 Nguyên quán: Thị trấn Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương Hộ khẩu thường trú: P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
4	Phan Minh Đức Thành viên HĐQT Sở hữu: 709.400 cổ phần	Ngày sinh: 09/01/1991 CCCD: 001091006672; Ngày cấp: cấp ngày 04/06/2015 Nguyên quán: Bắc Từ Liêm, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: 0320 Park 11 TimesCity, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.
TT	HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
7	Lê Thanh Nam Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01/7/2024 đến 05/3/2025) Sở hữu 0 cổ phần	Ngày sinh: 26/11/1977 036077003162, cấp ngày: 14/11/2016, tại CCSQLHCVTTXH Nguyên quán: xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
8	Lê Thị Mỹ Linh Kế toán trưởng Sở hữu: 1.117 cổ phần	Ngày sinh: 18/11/1985 CMND: 186168032; Cấp ngày 19/10/2020; CA Nghệ An Nguyên quán: P. Nghi Hòa, TX Cửa Lò, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An
9	Nguyễn Thành Quyên Trưởng Ban kiểm soát Sở hữu: 0 cổ phần	Ngày sinh: 05/8/1988 CCCD số: 042188017993; cấp ngày 28/06/2021. Nguyên quán: Xuân Giang, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Hộ khẩu thường trú: Thôn Hợp Thuận, xã Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
10	Nguyễn Thị Mận Thành viên Ban kiểm soát Sở hữu: 528 cổ phần	Ngày sinh: 14/7/1985 CNND số 186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2002 Nguyên quán: Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An Hộ khẩu thường trú: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
11	Nguyễn Vũ Minh Châu Thành viên ban kiểm soát	Ngày sinh: 03/12/1996 CCCD số: 022196000552 cấp ngày 14/08/2021 Nguyên quán: Song Lãng, Vũ Thư, Thái Bình

Sở hữu: 0 cổ phần	Hộ khẩu thường trú: Tổ 18 khu 3 Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh
-------------------	--

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thời gian	Nội dung	Ban điều hành
Ngày 17/7/2025	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc & người đại diện PL đối với Ông Nguyễn Xuân Đông vì lý do cá nhân	Ban Tổng Giám đốc
Ngày 17/7/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện pháp luật đối với ông Ngô Văn Thanh	Ban Tổng Giám đốc
Ngày 05/3/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGDĐ đối với ông Lê Thanh Nam	Ban Tổng Giám đốc
Ngày 22/12/2025	Bổ nhiệm chức phụ PTGDĐ phụ trách triển khai các Dự án BĐS	Ban Tổng Giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2025:

TT	Chỉ tiêu	Số LĐ	Chỉ tiêu
1	Trình độ trên Đại học, Đại học	36	15%
2	Trình độ Cao đẳng	17	7%
3	Trình độ Trung cấp	4	2 %
4	Công nhân lành nghề	183	76 %
	Tổng	240	100 %

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật Lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất làm việc, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ cho người lao động khó khăn tạm ứng trước tiền lương trong các tháng sản xuất non tải,
- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.
- Công ty trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cống hiến với Công ty.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: không có
- b. Công ty liên kết:
 - Công ty CP May Halotexco có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 142.946.393.982 đồng; Lợi nhuận sau thuế: lãi 13.090.934.001 đồng.
 - Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex có kết quả kinh doanh năm 2025: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 305.556.307.054 đồng; Lợi nhuận sau thuế: 12.327.539.920

đồng.

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	288.450.575.382	236.635.299.136	-51.815.276.246	-18%
Doanh thu thuần (đồng)	808.185.714.168	240.789.814.001	-567.395.900.167	-70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (đồng)	- 49.621.257.217	-18.338.981.824	31.282.275.393	-
Lợi nhuận khác (đồng)	1.813.390.787	-382.634.088	-2.196.024.875	-
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	-47.807.866.430	-18.721.615.912	29.086.250.518	-
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	-47.807.866.430	-18.721.615.912	29.086.250.518	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,66	0,7
Hệ số thanh toán nhanh	0,21	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,98	1,05
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	42,65	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	6	2,74
DTT/Tổng tài sản	2,8	1,01
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/DTT		
Hệ số LNST/VCSH		
Hệ số LNST/Tổng TS		
Hệ số LNT từ hoạt động KD/DTT		

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.500.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: 75,2%; Cổ đông nhỏ: 24,8%,
- Cổ đông tổ chức: 2,59%; Cổ đông cá nhân: 97,41%,
- Cổ đông trong nước: 100,0%; Cổ đông nước ngoài: 0%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu 55.000.000.000 đồng, không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không.
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2025: 5.702 tấn.
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90 %.

7.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
Công suất sử dụng điện: 1.632kW/h; Điện năng tiêu thụ cả năm: 14.302.750 kWh/năm;
Điện năng tiêu thụ bình quân tháng: 1.191.896 kWh/tháng
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 3 - 5%.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: (*cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo*): Quản lý, vận hành hệ thống tụ bù Cosφ luôn đảm bảo $\text{Cos}\phi \geq 0,93$; Điều hành, điều độ sản xuất thông suốt, hiệu quả, đảm bảo năng suất, sản lượng, chất lượng sợi, hạn chế cọc chết, không tải, đứt mối, quán suốt, bông hồi...; Từng bước đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ mới có năng suất, sản lượng, chất lượng cao hơn, tiêu hao điện thấp hơn. Kết quả của các sáng kiến này đã góp phần xiết chặt và thực hiện được Định mức điện hàng năm, năm sau siết chặt giảm 1 - 3 % so với năm trước.

7.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động SX-KD trong năm):

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy sử dụng năm 2025: 1.533 m³/năm.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a. Số lượng lao động bình quân, mức thu nhập trung bình đối với người lao động:
Lao động bình quân: 240 người.
Thu nhập bình quân: 8.960.000đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Thực hiện đúng quy định của Luật lao động về chế độ giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, số giờ làm việc trong giờ; số giờ làm thêm.
 - Thực hiện đầy đủ các quy định về tiền lương, thu nhập, các chế độ chính sách cho người lao động như: trả lương theo sản phẩm, trả lương làm thêm giờ, thưởng chuyên cần, hoàn thành vượt mức kế hoạch, thưởng hoàn thành nhiệm vụ năm (thưởng tháng 13), tổ chức bữa ăn công nghiệp và bồi dưỡng ca 3, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật, tổ

chức cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm...; quan tâm thực hiện các quy định về ATVSLĐ, thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo về quản lý SXKD, về chế độ chính sách cho người lao động, về kỹ năng làm việc... và cử nhiều đoàn CBCNV đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công tác điều hành của Ban giám đốc công ty luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong công ty, nhằm giảm thiểu nhất tác động tiêu cực của thị trường đến kết quả SXKD của Công ty trong năm 2025.
- Năm 2025 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân:
 - **Tình hình thị trường:** Thị trường xuất khẩu sụt giảm nghiêm trọng, chỉ chiếm 9.5% tổng doanh thu.
 - **Về sản lượng sản xuất:** Tổng sản lượng sản xuất năm 2025 được 5.436 tấn quy chuẩn chỉ đạt 97% so với kế hoạch đề ra và chỉ đạt 50% với năm 2024. Sản xuất không đầy tải, làm giá thành/kg sợi cao, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Nguyên nhân:
 - ✓ Trong năm 2025 DN đã chủ động rút giảm những mảng kinh doanh, những dòng sản phẩm không hiệu quả, chủ động thu hẹp quy mô sản xuất, ngoài ra trong 7 tháng đầu năm do khó khăn về nguồn vốn hoạt động, công ty đóng máy hạn chế sản xuất nên ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất trong năm 2025.
 - **Tình hình tài chính:** Tổng tài sản năm 2025 là 237 tỷ đồng, giảm 51 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 17 % so với năm 2024 (288 tỷ đồng). Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 130 tỷ đồng; tài sản dài hạn là 106 tỷ đồng.
 - **Tình hình nợ phải trả:** Tại ngày 31/12/2025 là 249 tỷ đồng, giảm 33 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do giảm các khoản Nợ ngắn hạn 61 tỷ đồng, Nợ dài hạn tăng: 29 tỷ đồng.
- 2. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
 - Thực hiện sắp xếp, bố trí lại lao động tinh gọn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo quy định của luật để áp dụng vào Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi cho người lao động bằng, cao hơn Bộ luật Lao động và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
 - Duy trì các chế độ về thưởng nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người lao động trực tiếp SX như thưởng chuyên cần, thưởng bậc thợ cho CN có tay nghề, thưởng bằng cấp ... Duy trì các chế độ phúc lợi, giữ mức thưởng lễ tết, thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động trong toàn Công ty.
 - Cải thiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động cả về số lượng và chất lượng, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng quy định đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- HĐQT đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan điều hành Công ty xây dựng và triển khai hàng loạt các giải pháp để giải quyết các khó khăn, khôi phục và tiếp tục nâng cao uy tín, hiệu quả của công ty, đạt được kết quả SXKD, thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư tại nhà máy sợi đã tạo niềm tin cho cổ đông, CBCNV về sự phát triển bền vững của Công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các cuộc họp bàn về phương án SXKD phân tích chi tiết nhiều khía cạnh để đánh giá đúng năng lực - điểm mạnh - điểm yếu để tập trung, xoay chuyển thị trường giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định sản xuất.
- HĐQT đã thực hiện công tác định hướng, chỉ đạo các nội dung quan trọng cho hoạt động phát triển công ty như phát triển thị trường, phương thức tiếp cận khách hàng, xây dựng và duy trì văn hoá doanh nghiệp ... thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ về chế độ và thu nhập để giữ chân người lao động yên tâm công tác, các vấn đề liên quan đến đời sống văn hoá tinh thần, việc làm của người lao động, tiết giảm các chi phí... đồng thời giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cơ quan điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2025 là năm gặp nhiều khó khăn, thách thức và biến động về nhân sự cấp cao. Công ty đã thu hẹp quy mô sản xuất, thực hiện phương án tinh giản lao động, lực lượng nhân sự bán hàng mỏng do đó việc tiêu thụ sợi đầu ra gặp rất nhiều khó khăn do không có nhân viên thị trường, việc duy trì dòng tiền để đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn ngân hàng và các tổ chức tài chính là hết sức khó khăn, cuối năm sau khi HĐQT ban hành các quyết định bổ nhiệm TGD mới, BGD đã từng bước tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước ổn định trở lại, công ty quay trở lại nhóm nợ 1, tuy nhiên tất cả các chỉ tiêu SXKD năm 2025 không đạt kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và quyết liệt cải thiện chất lượng sản phẩm, coi việc cải thiện chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn trong bối cảnh sự cạnh tranh ngành sợi ngày càng khốc liệt.
- Xây dựng đội ngũ tham mưu đủ mạnh, có năng lực, đặc biệt trong các lĩnh vực quản trị, tài chính, đầu tư tạo nòng cốt trong việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước đồng bộ hóa dữ liệu trong Công ty thuận lợi cho công tác quản trị và chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống.
- Với những giải pháp nêu trên, Công ty hướng tới một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh %
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	240,890	368,514	153
2	Kim ngạch Xuất khẩu	Nghìn USD	890	3,000	337
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	5,436	7,728	142

4	Thu nhập bình quân/ng/th	Ngàn đ	8,960	11.000	123
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	-18,721	3,093	N/A (*)

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT (trước ngày 17/7/2025) TV HĐQT (sau ngày 17/7/2025)	672.200	12.22%	Thành viên điều hành từ ngày 17/7/2025
2	Nguyễn Du	Thành viên HĐQT trước ngày 17/7/2025 Chủ tịch HĐQT (sau ngày 17/7/2025)	335.500	6.10%	
3	Nguyễn Xuân Đông (sau ngày 15/10/2024)	Thành viên HĐQT trước ngày 19/12/2025	0	0 %	Thành viên điều hành trước ngày 17/7/2025
4	Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	0	0 %	
5	Phan Minh Đức	Thành viên HĐQT	709.400	12.90 %	

• Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ tại các Công ty khác:

TT	TV HĐQT	Chức vụ tại các Công ty khác
1	Ngô Văn Thanh	Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Đầu tư Halotexco – Công ty con của Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan
2	Ngô Việt Hậu	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Tổng giám đốc công ty - Công ty cổ phần Đầu tư, Xây dựng VINA2
3	Nguyễn Du	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp đặt Viễn thông, Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ Di động Kỹ thuật số Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Viễn thông
4	Phan Minh Đức	Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Công ty TNHH Thương mại Bảo Long
5	Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty CP Len Hà Đông Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Vĩnh Phú

	Thành viên HĐQT Công ty CP May Nhà Bè
--	---------------------------------------

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo các quy định của Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ, thực hiện triển khai xây dựng chiến lược SXKD trong qui hoạch tổng thể phát triển Công ty đảm bảo các cơ sở pháp lý và sự thuận lợi trong quá trình định hướng, điều hành, giám sát hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, HĐQT họp 18 phiên và đã ban hành 18 Nghị quyết tập trung vào việc thay đổi nhân sự vào đầu năm 2025, giải quyết các lô nguyên liệu tồn kho lâu năm, việc thay đổi nhân sự cấp cao và việc tháo gỡ tài chính giai đoạn cuối năm 2025.

Nội dung cụ thể của các cuộc họp như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-HĐQT	09/01/2025	Nghị quyết HĐQT: Triển khai phân phối CP riêng lẻ năm 2024.	100%
2	11/QĐ-HĐQT	05/3/2025	Nghị quyết HĐQT: về việc miễn nhiệm PTGD ông Lê Thanh Nam	100%
3	16/NQ-HĐQT	30/3/2025	Nghị quyết HĐQT: kế hoạch khắc phục lỗ lũy kế và mất cân đối nguồn vốn	100%
4	18/NQ-HĐQT	04/4/2025	Nghị quyết HĐQT: Xin gia hạn hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	20/NQ-HĐQT	08/4/2025	Nghị quyết HĐQT: bán lô bông mỹ Ginmost tồn kho.	100%
6	22/NQ-HĐQT	12/5/2025	Nghị quyết HĐQT: triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
7	28/NQ-HĐQT	16/5/2025	Nghị quyết HĐQT: thông qua phương án bán bông rơi chải kỹ	100%
8	44/NQ-ĐHĐCĐ - HTL	30/6/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
9	46/QĐ-HĐQT	17/7/2025	Nghị quyết HĐQT: miễn nhiệm chủ tịch HĐQT đối với ông Ngô Văn Thanh	100%
10	47/QĐ-HĐQT	17/7/2025	Nghị quyết HĐQT: Bầu chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Du	100%
11	48/QĐ-HĐQT	17/7/2025	Nghị quyết HĐQT: miễn nhiệm TGD và người đại diện PL đối với ông Nguyễn Xuân Đông	100%
12	49/QĐ-HĐQT	17/7/2025	Nghị quyết HĐQT: bổ nhiệm TGD và người đại diện PL đối với ông Ngô Văn Thanh	100%
13	52/NQ-HĐQT	20/7/2025	Nghị quyết HĐQT: V/v cho phép huy động vốn từ cá nhân, tổ chức bên ngoài	100%

14	55/NQ-HĐQT	29/7/2025	Nghị quyết HĐQT: Bán thanh lý máy móc thiết bị không sử dụng	100%
15	59/NQ-HĐQT	22/9/2025	Nghị quyết HĐQT: Bán thanh lý ô tô con Nissan & 15 máy con RC	100%
16	61/NQ-HĐQT	23/10/2025	Nghị quyết HĐQT: Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
17	71/NQ-ĐHĐCĐ - HTL	19/12/2025	Nghị quyết HĐQT: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
18	73/QĐ-HĐQT	22/12/2025	Nghị quyết HĐQT: bổ nhiệm chức danh PTGD phụ trách triển khai các dự án BĐS đối với ông Nguyễn Đình Tuấn	100%

d) *Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 06 người.*

- Ông Ngô Văn Thanh
- Ông Nguyễn Du
- Ông Ngô Việt Hậu
- Ông Phan Minh Đức
- Ông Nguyễn Xuân Đông

2. *Ban Kiểm soát*

- Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên, bao gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Nguyễn Thành Quyên	Trưởng Ban kiểm soát	0 CP	0.0%
2	Nguyễn Vũ Minh Châu	Thành viên Ban kiểm soát	0 CP	0.0%
3	Nguyễn Thị Mận	Thành viên Ban kiểm soát	528 CP	0.01%

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT và Ban Điều hành; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cũng như hoạt động của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ban kiểm soát ngoài thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí hoạt động nào.
- Việc kiểm tra, kiểm soát được thực hiện độc lập, khách quan và không gây ảnh hưởng, cản trở tới hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị được kiểm soát.
- Trong quá trình kiểm soát, nếu phát hiện ra những điểm bất thường, các tồn tại, hạn chế đều được lập biên bản, thẳng thắn góp ý với HĐQT và Ban Điều hành.

b. *Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2025:*

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c. Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2026:

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.

- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.

- Thẩm định các báo cáo năm 2026 của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
---	---------	-----------------	-----------------

Ông Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT (trước 17/7/2025), Thành viên (từ 17/7/2025) Tổng Giám đốc (từ 17/7/2025)	271.820.524	766.128.036
Ông Nguyễn Du	Thành viên HĐQT (trước 17/7/2025), Chủ tịch HĐQT (từ 17/7/2025)	-	27.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT (trước 19/12/2025) Tổng Giám đốc (trước 17/7/2025)	-	-
Ông Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	-	27.000.000
Ông Phan Minh Đức	Thành viên HĐQT	-	27.000.000
Ông Lê Thanh Nam	Phó Tổng Giám đốc (trước 05/3/2025)	80.605.085	264.077.809
Bà Lê Thị Mỹ Linh	Phó Tổng Giám đốc	345.042.415	304.362.902

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Nguyễn Thành Quyên	Trưởng BKS	97.653.464	27.000.000
Bà Nguyễn Vũ Minh Châu	Thành viên BKS	-	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Mận	Thành viên BKS	135.533.306	191.775.668
Cộng		930.654.794	1.679.344.415

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: ngoại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính công ty đã công bố trên hệ thống CIMS của UBCKNN.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Ngô Văn Thanh